

Số 02/TLT-ĐHCĐ

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 3 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ điều lệ của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 03 năm 2010.
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long ngày 21/3/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long được tổ chức tại trụ sở Công ty; Địa chỉ: Phường Phúc thắng - Thị xã Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 21 tháng 3 năm 2019.

Tham dự đại hội có 31 cổ đông sở hữu 5.021.002 cổ phần và chiếm tỷ lệ 71,8 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 của Ban Giám đốc với các chỉ tiêu chính sau đây:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.000	20.027	100
2	Khấu hao TSCĐ+SCL	Triệu đồng	41.419	41.419	100
3	Nợ phải thu	Triệu đồng	23.000	22.107	96
4	TNBQ người lao động	1000/người/tháng	10.246	9.797	96

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phần không tán thành: không
- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của HĐQT Công ty năm 2018 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2019.

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phần không tán thành: không
- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 3:** Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động SXKD của Ban kiểm soát Công ty năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Sản lượng sản xuất (m2)	M2	8.537.712
2	Doanh thu thuần	Trđ	558.948
3	Vốn điều lệ	Trđ	69.898
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Trđ	25.015
5	Thu nhập bình quân đồng/ng/tháng	1.000đ/ng/tháng	9.797
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Trđ	17.196
7	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	Trđ	382.855
8	Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ	Trđ	395.001
9	Khấu hao trong năm	Trđ	21.434
10	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	20.027

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phần không tán thành: không
- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	đồng	4.432.502.201
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	đồng	1.065.467.376
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	221.625.125
4	Chia cổ tức (4,5% vốn điều lệ)	đồng	3.145.410.000

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phần không tán thành: không
- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 5:** Thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

Thực hiện theo quy chế 24/TCT-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2016 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty về Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng Công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác. Cụ thể :

- Thù lao của Hội đồng quản trị : 264.000.000 đồng.

- Thù lao Ban kiểm soát : 78.000.000 đồng.

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %

- Số cổ phần không tán thành: không

- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 6: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban giám đốc với những nội dung sau đây:**

- Lợi nhuận trước thuế : 32.000 triệu đồng.

- Khấu hao TSCĐ : 34.478 triệu đồng.

- Dự nợ phải thu : 22.500 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân: 10.054.000 đồng/người/tháng.

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %

- Số cổ phần không tán thành: không

- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 7: Thông qua Công tác đầu tư và sửa chữa lớn TSCĐ năm 2019:**

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt phương án đầu tư, SCL sau :

TT	Hạng mục	Dự toán (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đầu tư</b>	<b>14.200.000.000</b>	
1	Hệ thống đường ống và mỏ đốt tiết kiệm nhiên liệu	4.500.000.000	
2	Trạm xử lý nước mặt	1.300.000.000	
3	Hệ thống xử lý nước trạm than	500.000.000	
4	Hệ thống xử lý nước thải nhà ăn và tường bao quanh công ty	1.000.000.000	
5	Robot bốc xếp kệ	4.500.000.000	
6	Mở rộng nhà xưởng – PXSX2 (bao gồm cả hệ thống phòng cháy chữa cháy và chống sét)	1.900.000.000	
7	Máy dán vỏ hộp tự động	500.000.000	
<b>II</b>	<b>Sửa chữa lớn</b>	<b>13.221.000.000</b>	
1	Phân xưởng sản xuất 1	7.870.000.000	
2	Phân xưởng sản xuất 2	5.351.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.421.000.000</b>	

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %

- Số cổ phần không tán thành: không

- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 8: Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị Công ty :**

Ông Nguyễn Minh Tuấn thôi là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Ông Lê Tiến Dũng là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phần không tán thành: không
- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 9: Mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 :**

Thực hiện theo quy chế 24/TCT-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2016 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty về Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng Công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác. Cụ thể :

Chủ tịch Hội đồng quản trị :	5.000.000 đ/ tháng
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc :	4.000.000 đ/ tháng
Các thành viên HĐQT khác :	3.000.000 đ/tháng
Trưởng ban kiểm soát :	3.500.000 đ/tháng
Thành viên BKS :	1.500.000 đ/tháng

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phần không tán thành: không
- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 10: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:**

Công ty kiểm toán được lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 thuộc danh sách các Công ty kiểm toán doanh nghiệp niêm yết được UBCK nhà nước công bố..

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phần không tán thành: không
- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 11: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty các nội dung sau đây:**

- Ủy quyền phê duyệt và triển khai các công tác đầu tư mới tài sản; công tác sửa chữa lớn TSCĐ; công tác thanh lý các tài sản cố định không cần dùng theo đúng pháp luật và đảm bảo hiệu quả.

- Ủy quyền phê duyệt các báo cáo đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ; quyết toán vốn đầu tư; quyết toán công tác sửa chữa lớn TSCĐ của Công ty trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc được quy định trong điều lệ của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

- Ủy quyền quyết định các phương án vay vốn, phương án thế chấp tài sản để vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Ủy quyền chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty theo các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết này.

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần tán thành: 5.021.002 cp, đạt tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phần không tán thành: không
- Số cổ phần không có ý kiến: không

**Điều 12:** Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn các báo cáo trình trước đại hội và giao cho HĐQT, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội cổ đông kỳ họp lần sau.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



**Chủ tọa đại hội**

**Nguyễn Minh Tuấn**

**Nơi nhận:**

- Ủy ban CKNN; Sở GD chứng khoán Hà Nội
- Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Công ty
- BKS Công ty
- Giám đốc Công ty
- Các phòng ban.

